

GIÁ BÁN
CÔNG PHÁP NOẠI QUỐC
Mỗi năm \$200 \$350
Năm tháng 2 \$0 4 \$0
Năm tháng 1 \$0 2 \$0

TIẾNG-DÂN
La Voix du Peuple
Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Xét người phải
xét ở việc làm.

BÀO-QUẢN
Số 133, Avenue Đông-Đa, Hai
Giấy-thập số 1 số 82
Giấy - thếp : TIẾNG-DÂN SỐ 2

Dư-luận đôi với
QUAN TOÀN-QUYỀN RENÉ ROBIN

Sau cái tin quan Toàn quyền P. Pasquier bị nạn tàu bay, thì các báo Pháp và Nam ở xứ Đông-dương này...

hay là đoàn thể riêng nào mà không chạm con mắt vào cái đại cuộc chung kia. Ấy là ở bên Pháp đình. Còn nhân dân xứ này, đối với cái chức lớn...

VIỆC THẾ-GIỚI

Trong Nội các nước Nhật
Đông kinh. - M. Cừu sơn, tổng trưởng bộ Học vụ, đã từ chức. Người ta nói rằng ông này vốn là người đứng chính hữu, đã được lời hứa rằng ông sẽ đảm nhiệm...

CHUYÊN BỒI

Người với nghề
Người ta nói rằng đời khó ở có nghề chỉ là tên cả, chỉ có người là tên thôi. Mà thật, nghề cái cũng có thể đưa người đến chỗ giàu nứt cả, miễn là mình ra nó là được.

Lại một vấn-đề rắc rối trên sân-khẩu quốc-tế
Vấn-đề Đức Áo hiệp tình
CÓ THỰC HIỆN ĐƯỢC KHÔNG?

Hiện thế giới những cuộc rắc rối có thể gây ra mỗi chiến tranh như bên Viên-đông thì cuộc Nga - Nhật...

Đức - Áo hiệp tình là bất lợi cho mình. Xét tình thế trên thì vấn-đề Đức-Áo hiệp tình, phần đông các nước Âu châu...

Lê kết hôn vua Bảo đại

Về tin vua Bảo-đại kết hôn, báo bảo đã có đăng trong mấy kỳ báo trước. Nay tin ấy đã thành tin chính thức...

Hãy xem Phụ-trương ở số này.

TIẾNG-DÂN và thông gần đây, theo thông tin có ra từ phu trưởng, được đọc giá cho 7 và có nhiều bạn gọi...

THO TÍN

Công ông Trần văn Quyền chánh tổng Djiring
Được tho ông nói về chuyện đấm cơ bạc ở nhà Phó Ngũ, đảng báo T. D. số 607.

Nội các nước Tây ban nha

Madrid 3 mars - Nội các mới do ông Lerroux đứng đầu, đã ngoại giao thì giao ông Piéou Romero, Bộ Nội vụ giao ông...

Đức Áo động chiến tranh

Tin đã làm - Nhân ngày Khánh chúc quốc tế cũng thành lập về năm thứ 14, dân chúng lại tiếp tục rất đông, quần áo đủ màu sắc đủ vẻ, rồi nhóm lại...

Chơi bài bô Qui-phon

1. - Đạo chơi bài bô Qui-phon. Non nước xanh xanh lá lá núi non. Non nước xanh xanh lá lá núi non. Trẻ em chơi bài bô Qui-phon. Trẻ em chơi bài bô Qui-phon.

VAN-VAN

Chơi bài bô Qui-phon
1. - Đạo chơi bài bô Qui-phon. Non nước xanh xanh lá lá núi non. Non nước xanh xanh lá lá núi non. Trẻ em chơi bài bô Qui-phon. Trẻ em chơi bài bô Qui-phon.

PHU - TRU' O'NG TIENG - DAN

KHÔNG CHỈ MỘT THŨ LÚA GẠO Ế MÀ THÔI

Gần đây ở xứ mình có cái nạn « lúa gạo ế », như là Nam-kỳ, mà Bắc Trung kỳ cũng không tránh khỏi. Về cái « ế » đó, trên thì chánh-phủ hết lòng tìm cách cứu cho nhà nông, dưới thì mấy ông nghị-viên hội-dồng, các nhà viết báo, cũng bày giải và yêu cầu cách nầy cách nọ, ai cũng lo cho cái nạn lớn, là cái nạn ở xứ nầy xưa nay chưa từng có.

Mà lo là phải làm : nền kinh tế trong một xứ, không cái gì đứng một chỗ mà không dính với cái khác; cũng như trên mặt sông, thả một viên đá thì làn sóng dội ra bốn bề; cũng như thân thể người, kéo một sợi tóc là rung cả mình. Hướng chỉ lúa gạo lại là thứ thô sản độc nhất, và cũng là vật ăn cần nhất ở xứ nầy. Nay nó ế, nào có phải nạn một mình nó, nằm mục trong kho kia đâu, còn lắm cái cũng ế theo nó, mới là nguy hiểm hơn nữa.

Kia, sở Canh-nông lập ra để làm gì / không phải để giầy cho nhà nông biết phép làm ruộng cho tốt sao ?

Các nhà còn trùng học, tìm cách trừ sâu bọ, không phải để trừ hại cho nhà nông sao ?

Sở dẫn thủy nhập điền, bản ý cũng làm cho nhà nông có nước cây cấy, các nhà buôn phốt-phát là cung phân liệu cho nhà nông để làm cho lúa sinh sản nhiều lên. Suy ra các nhà báo cổ lệ và bàn giải về nghề làm nông, như Vệ-nông báo, Thần-nông báo, đều là một mục-dịch làm cho lúa gạo sản xuất thêm tốt và nhiều, chứ chẳng có ý gì khác. Nay lúa gạo bị ế thì những công việc dẫu không dính chi, mà cái giá-trị và công hiệu nó cũng sa sút đi nhiều. Đó là chưa kể những nhà trung sản có ruộng đem bán mà không ai mua, bọn lao động trước kia có nhiều nơi cấy thuê gặt mướn, mà nay không ai hỏi đến, đành bỏ tay mà chịu đói kia.

Nguy chưa / cái nạn lúa gạo ế nầy mà không thôi, thì cái

nền tảng sinh kế ở xứ ta mỗi ngày cứ thấy rung rinh đổ sụp. mà nghề khác cũng nguy theo, cái câu : « nông suy bách sự bại », nghề nông hỏng thì trăm việc cũng hư, nó dùng làm sao, không nên cho là câu sáo ngữ. Mong nhà đương cuộc tìm phương cứu sớm cho.

Nông-vi-bản

Câu nói của cậu bé 12 tuổi mà rất đúng lẽ

Người ta hay khinh trẻ con, nhưng trẻ con cũng có lắm cái không đáng khinh, như Tiếng-dân trước đây có một bài phát biểu đều ấy. Nay ký-giả xem sách thấy một chuyện đủ chứng thêm cho cái thuyết trên, là chuyện « con họ Báo » 報氏子 trong sách Liệt-tử :

« Họ Điền đại-tướng nước Tề, ngày nọ mời khách dự tiệc trên ngàn người. Ở bàn giữa có dọn món cá và thịt chim nhạn. Họ Điền, ngồi than rằng : Trời đãi người thiệt hậu ! để sinh giống lúa để nuôi lại sinh chim và cá để dùng làm món ăn ngon nữa !

Cứ tựa khách đều tào vò tay rầm lên ! ở bàn chót có cậu con họ Báo mới 12 tuổi đứng giầy bước tới thưa :

« Cậu lớn dạy thế là sai : Muốn vật cũng người đều loài trời đất sinh ra, loài không, sang hèn, chỉ dùng trí lực dành xé mà nuốt lẫn nhau, chứ không phải trời yêu riêng loài người mà sinh loài kia cho người ăn đâu. Nếu như trời vì người mà sinh loài chim loài cá để nuôi sống, thì rudi mudi uoi máu người, hùm beo ăn thịt người, có phải là trời vì loài rudi mudi hùm beo kia mà sinh loài người ra cho chúng nó bắt máu ăn thịt sao ? »

Cậu nói cậu bé nầy đánh đố 2 chữ « thiên chức » của nước vô lực xam lược như nước Nhật-bản.

Kim-Sanh-Sanh

Báo mới

Bản-báo mới nhận được số đầu tập-chí « TUONG-LAI » của ông Cung-giữ-Nguyên ở Nha-trang.

Tập-chí nầy ra mỗi tháng một kỳ ; giá báo một năm 3\$00, sáu tháng 1\$60 mỗi số 0\$30. Tòa-soạn ở số 27b Route Coloniale - Nha-trang.

Xin có lời chào mừng « Tuong-Lai » và giới-thiệu cùng độc-giả.

T. D.

Ông Lý lập lệ làng

Người ta nói : Làm Tổng thống một nước bên Âu Mỹ, không bằng làm một ông tri-huyện nước Tàu. Thật thế. Làm chức Tổng thống một nước vào mình, như nước Pháp nước Mỹ chẳng hạn, công việc hằng ngày chẳng khác như nưi, lo sắp đặt mà không rời, không có thì giờ rảnh bao nhiêu, chỉ nói một chuyện « tiếp khách » đã thấy mệt lắm rồi, chưa nói trăm ngàn việc quan hệ to lớn khác.

Đến như làm quan huyện nước Tàu (nói triều Mãn thanh) về trước, không nói ngày nay, mà ngày nay có lẽ cũng còn lối ấy), thôi, ọai quyền trong tay, làm ông trời riêng trong một xứ, muốn gì được nấy, mà sướng nhất là không cần phải làm việc, miễn được quan đạo quan tỉnh trên, yêu mình là đủ rồi, chưa nói lương bổng lễ vật hay của dân, muốn xâu xé thì xâu xé chẳng ai ngăn trở. Nhưng đều đó ở Phương đông ta đã thành thói quen, vì ở trong xã hội nhiều giai cấp, hề được bước cái chun lên trên cái nấc thang hạng bét là hạng « dân », thì đã đủ cho người ta lên mặt rồi. Và chẳng, trên đời mà gọi là sướng hay cực khi không phải nhứt định, mà tại chỗ « so sánh nhau mà tương hình ra, bởi vậy bên ta cũng thường nói : Làm, ông nghề ông công ở làng nhiều quan, « như làng Lạc thiện ngoài Bắc và làng Quỳnh đôi ở Nghệ ngày xưa, không bằng làm « Đốc ban niên » (1) ở làng 11 học, hay là làm ông Lý ở làng không có quan, dưới nầy là chuyện một ông Lý ở làng không quan ?

Làng X là một làng không có quan

1) Trước kia học trò đi khóa, có trừ xâu hoặc 1 năm hoặc nửa năm. Có làng nọ trước nay không ai học, mới có một cậu học trò đi khóa đđ, được trừ nửa năm xâu, làng xóm cứ trông rước như rước quan, gọi là « Đốc ban niên ».

TỤC MẠI MẠI KẾT HÔN Ở PHI-CHÂU

Ở Phi châu về miền Tư-dăng có tục mại mại kết hôn, hề cưới người dẫu mới phải có 15 con trâu. Gần đây vì kinh tế khủng hoảng, không phải nhà giàu, làm gì có 15 con trâu mà cưới vợ. Chánh phủ miền ấy thực hành chánh sách « tân phương giám giá ». Bọn nữ lưu khởi lên phản đối rất kịch liệt, những tờ yết « Bảo trì nguyên giá của xứ nữ » giần khắp mọi nơi, và thị ọai vận động, mở toàn quốc phụ nữ đại hội.

Bên đám thanh niên trai cũng vận động phản đối lại, bọn nữ lưu, có hời xung đột nhau đến chảy máu, chánh phủ đương trừ cách điều giải chưa xong.

Chị em nữ lưu ở Phi châu cũng rầy rầy được làm nâng đầu mới, thì có thiếu nhiều 11 trâu lại bại gì. Vậy chờ ở Việt-nam ta, có chi đi theo không thì sao ?

viên, thuở nay chỉ biết ông Lý là ông trời con. Nhưng ở gần bên cạnh, làng T có tiếng là làng nhiều quan. Làng T nhiều quan nên cách sắp đặt trong làng theo lối quan, từ ngôi thờ trong chiếu đình trung cũng phải kính bieu đầu nọng, và hương ước hương lệ, cũng khoán phạt, gì gì cũng tự quan đặt ra, mà dân cứ theo mù.

Ông lý làng X thấy nghi vấn làng quan lấy làm bậm mộ lắm, bất chước làm theo, mà buộc dân phải tuân. Ở thời bao nhiêu quyền lợi tài sản chung trong làng đều xem như là gia tài riêng của ông Lý, và bà con ông Lý cả. Nhưng đó chưa đủ lấy làm lạ ; lạ nhất là ông Lý đặt lệ làng. Có làm đều như : Dân, đũa nào gánh bâu đi chợ cho bà Lý thì được miễn canh gác. Đũa nào có con cho ở bằng con cho bà Lý thì được khỏi đi xâu, đũa nào mồng năm ngày Tết gánh củi hay lễ vật cho ông Lý thì ra đình khỏi bị mắng chửi, bị đánh, và được ăn thịt.

Cái đó dẫu khó mà dân còn tuân được, ngặt nhưt là trong những điều lệ kia, có một điều cấm mà khiến cho dân làng không biết đường nào mà tránh, mới là khổ chớ, đều ấy như vậy :

Phàm dân trong làng bất kỳ ai, hoặc lời nói hay việc làm mà mếch lòng bà Lý, là bị cầm tại yếm làng từ 10 ngày đến 5 tháng, và phạt từ 0\$50 đến 3\$.

Chết chưa, cái lòng bà Lý nó kín nhiệm và không thấy được, mà biết suy thế nào mếch cũng không mếch mà nói chuyện tránh ?

Nực cười nhưt là sau cái lệ ấy ra độ mấy tuần, bà Lý đi dạo ruộng, rui sía chưa té xuống cái ao bùn sâu, người ọai chung quanh thấy thế, ai cũng muốn lại đỡ hộ bà lên hay là lại cứu, nhưng sợ phạm đều cấm trong lệ làng mà ông Lý đã truyền, nên không ai dám ghé lại mà cũng không dám la nữa, vì sợ mếch lòng bà, là phạm cấm. Đến khi ông Lý thấy bà đi lâu không về mới ra ruộng thăm, rồi tự mình đỡ bà lên, thì bà đã ngất ngư, về nhà mấy ngày mới tỉnh.

Ông lý trách dân, dân đều viên lệ cấm trên mà trả lời. Ông lý làm thinh.

Pháp luật là trị đều hành vy, chớ không trị đũa gì còn ở trong tim đũa người được.

Lập đều luật mà buộc cho người đời không biết đũa mà tuân như chuyện « mếch lòng » kia, nó sinh ra cái quả không tốt như thế. Mà truy nguyên cái lệ ấy, cũng bởi cái lòng ông Lý muốn làm trời kia mà sinh ra, chớ ở xứ văn minh thì đũa đũa Tổng thống cũng không khi nào có luật lệ đời như thế.

Chuyên Mai

H. H. H. H.

Thế-giới khoa-học trăm năm sau

(Tiếp theo Phụ-trương số 670 ngày thứ bảy 3 Mars 1934)

Đường giao thông trăm năm sau

a) Đường giao thông trên biển — Trên lịch sử giao thông của loài người, công việc càng nhiều, mà sự nghiệp giao thông cũng tiến tới mau chóng. Từ thuyền chèo lên ghe buồm, rồi từ ghe buồm lên tàu hỏa, trên con đường bang hải, về mặt an toàn và mặt tốc suất, đã đi tới mấy bước thật dài. Hiện nay những tàu buôn thế giới đã có thứ thật lớn chở đến 59.957 tấn. Một chiếc tàu buôn to của nước Pháp mới đóng xong sắp thả xuống nước, tên là « Nặc-nhi-ky » bề dài 1028 thước Anh, sức chở được 75000 tấn, cho đến sức đi mau và độ lượng sức đều hơn các tàu khác, đáng gọi là chiếc tàu buôn hạng nhất ở thế giới ngày nay.

Từ Papin phát minh sức mạnh hơi nước, cho đến ngày nay, trong khoảng trên 200 năm, mà tiến bộ mau chóng như thế. Trăm năm sau này, nghề tàu bè hàng hải tiến bộ thế nào, chúng ta có thể tưởng tượng trước được.

Hiện các tàu ngày nay, về cái thuyền ăn xuống nước, đều dùng kiểu « lưu thuyền bình » (nghĩa là mượn nước xuống nước lưu chuyển luôn, chứ không cố định). Nhờ thế mà giảm bớt được sức đề kháng của nước, đi tới được nhanh. Nhưng về mặt trên tàu, còn bị sức đề kháng của không khí, chưa nghĩ ra cách gì làm cho giảm bớt. Sức đề kháng của không khí tuy không nhiều bằng sức nước, song trở lực cũng không ít. Vậy muốn cho sức đi mau tiến lên, mặt trên tàu chịu sức không khí chỉ phải đó, cũng sẽ đòi ra « lưu thuyền bình » không có cái kiềng : trên lầu dưới cầu, nơi cao nơi thấp như kiểu tàu ngày nay; chiếc tàu thuyền là như hình « con cá bơi ». Về bộ máy phát động, hiện nay đã dùng động hơi nước, mà dùng máy đốt, bề trong không có khói như trước. Sau trăm năm nữa, chắc là tàu bè không dùng hơi nước, mà cũng không cần nhiên liệu, sẽ có thứ phát minh mới để đẩy máy đi, thứ phát minh này tất không cần đến dầu củi, đá than, mà dùng nhiên liệu « nhân tạo » hoặc dùng không khí, hoặc là dùng khí trong nước, chế thành một thứ nhiên liệu chất lỏng. Thứ nguyên liệu ấy thật là cái kho vô tận, dùng bao giờ cũng không hết, mà nơi nào cũng thả cấp tùy ý, và ở trong tàu cũng chế tạo được.

Hình ngoài đã đổi, bộ phận bề trong cũng mới, sức đi mau lại sắp mấy lần bề ngày nay; đi vòng quanh thế giới, không tốn bao nhiêu ngày. Đồng thời người ta lại chú ý đến cách đối đãi hành khách, được an toàn và thoải mái, nên kiểu tàu làm lớn thêm nhiều. Trong tàu

có phòng âm nhạc, có trường hát, có xiếc ảo, có rạp làm, có sân thể thao, có vườn động thực vật, công viên, cũng các đồ dùng trên đất đều sắm đủ cả. Hành khách ở trên tàu, không khác gì ở trên đất, đã không có những chuyện « say sóng » và « mùi hôi », ở trên một cái thế giới cực lạc mà đi châu du khắp nơi.

Hiện nay tàu lặn, chỉ dùng về việc quân, đến lúc kỹ sẽ dùng để chở khách : như gặp buồm trời thanh bình lặng thì đi trên mặt biển; gặp buồm trời xấu, mưa to gió lớn, thì tàu đi sát đáy biển, nhân đó lại được quan sát cảnh vật kỳ lạ ở dưới đáy biển. Làm bạn với cá tôm, và du ngoạn nơi cung thủy tinh, vui thích biết là ngần nào ?

b) Đường giao thông trên đất — Lúc bấy giờ đường giao thông trên đất sẽ đi đường hầm dưới đất cả. Trên mặt đất, mở rộng các công viên cùng những đường lối đẹp u nhã, để cho người đi dạo chơi nghỉ mát, trong lúc rảnh việc, vì đến đời ấy, thời giờ làm việc của loài người rất ít, mà thời giờ nghỉ chơi thêm nhiều, nên các sở du ngoạn phải mở rộng.

Những đồ cơ khí dùng đi đường hầm dưới đất kia, không phải dùng thứ xe lửa có khói như ngày nay, có đồ phát minh mới và tiện lợi làm nhẹ nhàng ngày nay kia.

Còn về thư tín thì không dùng thơ và giấy thiệp nữa, chỉ dùng vô tuyến điện mà nói chuyện trực tiếp với nhau, nói chuyện nhau không cần nghe tiếng nói, mà thấy mặt nhau nữa. Cách xa ngoài muôn vạn dặm, chỉ một bộ máy trong tay là gặp mặt nói chuyện nhau, thứ biết chừng nào !

c) Giao thông trên không — Hiện tàu bay ngày nay, trừ dùng về việc quân ra, đều dùng chưa được phổ thông, mà khoản phí cũng rất lớn, phải đóng không được hưởng cái xứng vị cõi mây lưới gió, bay liệng trên khoảng không kia. Sau trăm năm nữa, có lẽ không còn có cái trạng huống kẻ giàu người nghèo chia rẽ như ngày nay, mỗi người đều được hưởng thụ cái lợi khi giao thông trên mây kia. Không những cõi nó đi chơi vòng quanh địa cầu này, mà lại du lịch các tinh cầu khác nữa. Sự nghiệp giao thông trên không đã phát đạt, tất nhiên thư tín giao thông và tuần tra trên không, tất lượt nhân sự cần yếu mà thực hiện. Thế là cõi không trung kia, xưa nay chỉ là thế giới riêng của loài chim bay, mà ngày ấy thành ra sân khấu múa nhảy của loài người.

Tàu bay lúc bấy giờ, so với ngày nay cũng mười phần an toàn hơn, không có tiếng kêu và va đập tai. Vì tiện lợi chở nhiều khách du

lịch trên không, sẽ có thứ tàu bay « không-lò » xuất hiện, và trường bay khắp nơi, muốn lên xuống nơi nào tùy ý.

Cách nhà ở trăm năm sau

Đã sống làm người, sự ăn, mặc, ở và các đồ vui chơi, dầu trăm ngàn năm cũng vẫn là việc cần yếu, không thể thiếu được. Khác với ngày nay là theo thời gian mà đời mới đầy thối. Hiện lối nhà ở ngày nay toàn là theo kiểu « góc xéo » (không ngay thẳng vuông tròn) mà mở dần ra. Ở các đô thị thì lầu cao mấy tầng, nhà cửa chông chắt như lưỡi giấy, mà ở nơi thôn quê, thì nhà tranh vách đất, nhà cửa lơ thơ. Sau trăm năm nữa, về cách kiến trúc, tất là đổi cái kiểu bất quân kỳ, nghĩa là nhà cửa lầu đài, phân phối một cách quân bình, mỗi người đều hưởng được cái không khí tươi tắn, mỗi nơi đều thấu được bóng sáng im mát. Và lại đường giao thông trên mặt đất đã dời xuống dưới đất, trên này chung quanh tiếng xe tiếng người và tiếng còi cảnh sát dần giảm bớt đi nhiều, tuyệt không có cái lối ồn ào xao xuyến như hiện nay.

Còn các cơ quan và bộ phận ngu lạc, thì cái kiểu diễn trò trong buồng kín tường che kia không tồn tại nữa, như khiêu vũ bay trò xiếc v. v. đều diễn ngoài trống không, ai cũng được xem. Gia dĩ diễn ảnh truyền chân đã phát đạt nhiều, cả hình và tiếng đều phát triển ở trên không, đứng trong sân trống, có thể xem được các trò múa hát ở giữa không kia (không như ngày nay, chỉ chiếu ảnh diễn ở trên tấm màn). Về thời hậu ấy, sự người đã cướp cả công việc của thợ trời, khí hậu, nóng lạnh mát ấm, tùy theo ý muốn điều thiết thế nào, không bị cái hơi rét và khí nóng tự nhiên kia chi phối nữa.

Đồ ăn trăm năm sau

Người phương Đông (nói Tàu mà ta cũng thế) có thói quen « ăn nhiều » đã có tiếng trên thế giới. Mỗi ngày 4 bữa ăn, rất là phiền lụy, choáng cả ngày giờ và công việc khác. Gần đây, ở Âu Mỹ, người ta đã sắp đặt làm ra các nhà ăn công cộng khắp cả mọi nơi, đồ ngon giá rẻ; có nơi lại có nhà ăn do nhà nước lập ra, bao nhiêu người làm việc làm công, làm việc quan, đều khỏi lo đến sự dầu, muối, gạo, củi và đồ nấu bếp gì cả. Hễ đến giờ đã định, tới nơi phòng ăn công gia thì có sẵn bữa ăn ngon miệng. Cách ấy so với phần đông nhân dân các xứ, nhất là xứ ta, mỗi người ai cũng phải sắm cái bếp riêng, đã giản tiện hơn nhiều.

Gần đây, ở Âu Mỹ, người ta đã sắp đặt làm ra các nhà ăn công cộng khắp cả mọi nơi, đồ ngon giá rẻ; có nơi lại có nhà ăn do nhà nước lập ra, bao nhiêu người làm việc làm công, làm việc quan, đều khỏi lo đến sự dầu, muối, gạo, củi và đồ nấu bếp gì cả. Hễ đến giờ đã định, tới nơi phòng ăn công gia thì có sẵn bữa ăn ngon miệng. Cách ấy so với phần đông nhân dân các xứ, nhất là xứ ta, mỗi người ai cũng phải sắm cái bếp riêng, đã giản tiện hơn nhiều.

Trăm năm sau nữa, nhờ khoa học tiến bộ, vật liệu tự nhiên kia càng ngày càng giảm ít, có lẽ ta không ăn toàn thứ gạo, bắp, mì, rau và thịt như ngày nay, mà có những món ăn do hóa học chế tạo ra, càng nhẹ nhàng ngon lành hơn, không cần phải xào nấu, cũng không cần dùng đến lửa chén,

CÂM VỚI ĐIẾC

Trời sinh người phú cho 5 cái quan năng: mắt để thấy, tai để nghe, nói để nghĩ, miệng để nói, tâm trí để nghĩ, nếu thiếu một cái, hay một cái quan năng nào hư hỏng thì gọi là bất bị (không đủ). Tuy trong 5 quan ấy mà người đời thường mang cái nạn bất bị là câm và điếc. Câm là không biết nói, điếc là không biết nghe.

Hiện ở các nước văn minh, người ta đã có trường dạy về câm và điếc, về phép dạy đã chế ra một thứ chữ, và dấu đặc biệt và thích hợp, vì thế nên kẻ câm và điếc ở xứ văn minh cũng hưởng được môn học thông thường, biết công việc phổ thông trên đời người, và hiểu cả đại thể các nước trên hoàn cầu. Họ lại dạy cho hạng câm điếc kỹ những cái nghề nghiệp mà có thể làm được để nuôi mình. Nói tóm lại là người ở xứ văn minh đều mang bệnh câm và điếc, cũng là người có học có nghề, không có đầu như ở xứ ta người hai lỗ tai lỗ tính mà vẫn như điếc, lỗ miệng rang rang vẫn nói được, mà câm bao giờ.

Họ lại nghiên cứu và thuyết minh rằng, người câm nguyên do là tại điếc: người sinh ra đời, không ai sinh ra liền biết nói bao giờ, nhờ có cái quan nghe kia truyền những bài « giảng nói » ở ngoài vào, mà lần lần bắt chước theo, rồi quan nói mới phát đạt. Bởi vậy người điếc thì bài học nói ở ngoài không truyền vào được, mà thành ra câm, nghĩa là muốn nói mà không biết nói cái gì, nên chỉ ở ở và ra bộ mà thôi.

Chứng cái thuyết trên, có người đã thí nghiệm đem một đứa trẻ con vào trong núi, không người qua lại, rồi dạy nó theo cách dạy ở trường học câm kia, kết cục nó không khác gì đứa câm. Vì lẽ đó, nên họ đoán chắc rằng « câm là tại điếc ».

Xem chuyện trên này, đủ thấy sự « nghe » là quan hệ nhiều. Nếu cứ bịt tai lại mà không nghe ai nói, như là lời nói ngay thẳng, thì có tai cũng như điếc, mà lần lần đến câm, trở thành người bất bị.

Có người nói: dầu kỹ cũng lo xa quá, vì ở cái đời văn minh về này, mình chỉ làm cái máy thì có người nghe thế, và có người nói thay, không thấy những bài diễn văn dài mấy trang, mà trước khi viết ra, người đọc đó có cần nghĩ một chữ nào đâu.

— U, cũng có thể thật. HN.

muông mà gì cả. Bao nhiêu ni đượ chất từ dưỡng mà sự sống cần dùng, như chất trắng trứng, nước, sắt, muối v. v., hợp lại chế thành hoàn thuốc, kỹ là môn ăn, mỗi ngày chỉ ăn một hai hoàn là no bụng và mạnh khỏe; thật là tiện lợi cho loài người, như là những người làm công việc nhiều.

(Còn nữa)
Ich-Trang-Sanh